

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **396/2018/HS-PT**

Ngày: 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng và ông Y Phi Kbuôr

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 372/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo Đoàn Văn N, Phan Nguyên V, Trần Văn T, Đào Văn H do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2018/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Đoàn Văn N, sinh năm 1999, tại huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn S và bà Hà Thị Bích V; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 12 năm 2017 và chuyển tạm giam từ ngày 28 tháng 12 năm 2018 - Có mặt.

2. Phan Nguyên V, sinh năm 1996, tại tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Nguyên B và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Vào ngày 14 tháng 5 năm 2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản tại bản án số 155/2015/HSPT đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại nhà tạm giữ công an huyện H cho đến ngày 21 tháng 8 năm 2018, được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Có mặt.

3. Đào Văn H; sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang T và bà Đinh Thị T; có vợ Lê Hà Tường V và 01 con sinh ngày 10/9/2018; tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 14/2012/HSST, ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Đào Văn H 01 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí và phần bồi thường thiệt hại; tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam - Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo Trần Văn T không kháng cáo và không bị kháng nghị.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại: Anh Quảng Chí Hoàng S, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Nhựt: Luật sư Võ Đình D – Văn phòng luật sư ĐD thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Quảng Chí L, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

2. Bà Lê Thị Thu V, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

3. Ông Trần Ngọc G, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn Y, xã C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn Y, xã C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

5. Bà Hà Thị Bích V. Nơi cư trú: Thôn Y, xã C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 11/12/2017, tại quán BBQ thuộc tổ dân phố P, thị trấn L, huyện H. Phan Nguyên V, Đào Văn H, Đoàn Văn Nh, Trần Văn T, Lê VT, Lê Văn D, Phan Thị A, Trần Kiều M, Nguyễn TT, Trần Lê Kiều L, Nguyễn TH, Hoàng Thị Nguyệt N, Lê Hà TV và C, N, Tt, H (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang tổ chức sinh nhật cho A. Cùng lúc này ở bàn bên cạnh có Phạm Quốc Tn, Quảng Chí Hoàng S, Trần Kim Tr, Quách Đình V, Lê Trần Gia Tu, Lê AT và một số người khác (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang tổ chức sinh nhật cho Tn. Khi đó, bên bàn nhậu của Tn có người (Không xác định được là ai) ném 01 chiếc ly thủy tinh trúng vào tường của quán nhậu làm ly bể rơi xuống nền quán gần chỗ V và H đang ngồi. Thấy vậy, T đứng dậy qua bàn của Tn hỏi ai vừa ném chiếc ly trên nhưng Tn và những người ngồi chung bàn không ai trả lời. Lúc này, V (Em trai của A) bực tức do bị ném ly bia vỡ rớt gần trúng mình trong tiệc sinh nhật của chị gái nên V đi đến lấy chìa khóa nhà của A và chìa khóa xe mô tô của T để trên ghế, rồi rủ T đi về phòng trọ của A ở tổ dân phố P, thị trấn L, huyện H, lấy hung khí thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter (Không xác định được biển số) của T chở V đi về nhà của A. Tại đây, V lấy 01 chiếc túi màu đỏ đen bên trong có 01 con dao rựa, cán bằng cây tre, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 1,2m; 01 cây kiếm bằng kim loại dài khoảng 01m; 03 cây giáo có cán bằng ống tuýp kim loại được hàn với lưỡi dạng bầu bằng kim loại dài khoảng 1,2m rồi mang đến quán BBQ. Khi đến nơi, VT nhìn thấy nên nói V, T và những người còn lại trong bàn đi ra ngoài và không được đánh nhau. Lúc này, H đến mở túi và lấy 01 cây kiếm; N lấy 01 con dao rựa; V, T mỗi người lấy ra 01 cây giáo; D đi đến chiếc túi và lấy ra 01 cây giáo, tuy nhiên do sợ bị liên lụy nên D cất cây giáo vào lại trong túi và ra bên ngoài quán BBQ đứng. Khi nghe thấy tiếng nói VT bị đánh thì H, N, V, T cầm hung khí chạy vào bên trong quán BBQ, H lao đến bàn nhậu của Tn để chém thì TV cản lại, V dùng cây giáo chém về hướng Quảng Chí Hoàng S thì bị A và Hg ôm kéo lại nên V chém trượt lưng S, lúc này N dùng con dao rựa chém theo hướng từ trên xuống trúng vào phần đầu S, S đưa hai tay lên đỡ thì bị N chém phát thứ hai làm đứt gần lìa cổ tay trái, T thấy N đã chém S nên không đánh ai nữa mà cùng N, H, V cầm hung khí chạy ra ngoài quán BBQ thì gặp D đang đứng ở bên ngoài. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở D, H và V mang theo hung khí đi đến đoạn đường hẻm thuộc địa phận tổ dân phố P, thị trấn L, huyện H, vứt bỏ. Sau khi xảy ra sự việc S được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Thành phố H để điều trị. Đến ngày 22/12/2017, N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản tóm tắt bệnh án điều trị số 1022/TKBA-BVT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ, xác định thương tích của Quảng Chí Hoàng S, như sau: Vết thương vùng đỉnh đầu kích thước 12cm, vết thương đứt gần lìa ngang cổ tay trái.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 105 /PY-TgT ngày 28/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Quảng Chí Hoàng S, bị thương tích, tỉ lệ thương tật là 35%, vật tác động, sắc bén.

Tại bản kết luận pháp y bổ sung số: 470/PY-TgT ngày 03/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Quảng Chí Hoàng S, bị thương tích, tỉ lệ thương tật là 42%, vật tác động, sắc bén.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk quyết định:*

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Văn N; Phan Nguyên V; Trần Văn T; Đào Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 và khoản 3 Điều 104, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; điểm c khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn N 05 năm 06 tháng (Năm năm sáu tháng) tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 22 tháng 12 năm 2017).

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 và khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Đào Văn H 05 năm (Năm năm) tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 50 và khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 về tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là: 07 (Bảy) năm tù (05 năm tù + 02 năm tù tại bản án số 94/2018/HS-ST, ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo). Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 02 tháng 02 năm 2018).

Căn cứ các điểm a, i khoản 1 và vào khoản 3 Điều 104, các điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6

năm 2017 của Quốc hội; điểm c khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phan Nguyên V 04 năm (Bốn năm) tù. (Được khấu trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2018 đến ngày 21 tháng 8 năm 2018). Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 và khoản 3 Điều 104, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; điểm c khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng) tù. (Được khấu trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 17 tháng 4 năm 2018 đến ngày 13 tháng 6 năm 2018). Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2018 các bị cáo Đoàn Văn N, Đào Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 16/10/2018 bị hại Quảng Chí Hoàng S kháng cáo đề nghị thay đổi tội danh “giết người” đối với các bị cáo, kháng cáo một phần về phần trách nhiệm dân sự; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phan Nguyên V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị; Các bị cáo Đoàn Văn N, Phan Nguyên V, Đào Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, bản án sơ thẩm đã nêu. Riêng người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị hại anh Quảng Chí Hoàng S, xin rút phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự và xin thay đổi nội dung kháng cáo, đó là: Bị hại đồng ý với tội danh đã truy tố xét xử đối với các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên không đồng ý với mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên, đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo, bởi vì bị hại cho rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm và hung hãn, côn đồ.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đoàn Văn N, Đào Văn H, Trần Văn T và Phan Nguyên V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã

áp dụng đối với bị cáo Đoàn Văn N 05 năm 06 tháng tù, Đào Văn H 05 năm tù, bị cáo Trần Văn T 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt. Đối với bị cáo Phan Nguyên V Tòa cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 để xử bị cáo dưới khung hình phạt là quá nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm để tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Phan Nguyên V từ 04 năm tù lên 05 năm tù. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Luật sư Võ Đình Duy bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn N, trình bày quan điểm bào chữa: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo, tuy nhiên Luật sư cho rằng việc bị cáo phạm tội là nhất thời, không có chủ ý từ trước, chỉ vì mâu thuẫn trong bàn tiệc giữa các thanh niên với nhau mà thôi. Mặt khác trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo N chỉ xác định bị cáo dùng dao chém một nhát vào tay của bị hại, còn bị hại thì không xác định được bị cáo nào trong số các bị cáo chém mình. Bị cáo N cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy mức án mà Tòa sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo N là nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình tranh luận Đại diện Viện kiểm sát, người bị hại, người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Các bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của các bị cáo Đoàn Văn N; Phan Nguyên V; Trần Văn T; Đào Văn H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức để biết được rằng sức khỏe của con người là vốn quý luôn được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều bị trừng trị thích đáng, và xử lý nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 20 giờ

30 phút, ngày 11/12/2017, Đoàn Văn N cùng đồng bọn đã có hành vi đánh anh Quảng Chí Hoàng S làm anh S bị tổn hại 42% sức khỏe. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng có lợi cho bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt mà Tòa án tuyên bị cáo Đoàn Văn N 05 năm 06 tháng tù, Đào Văn H 05 năm tù, bị cáo Trần Văn T 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Phan Nguyên V là nhẹ so với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo V, nên chưa đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo. Bởi lẽ, vai trò của bị cáo V trong vụ án này vừa là người khởi xướng vừa là người rủ bị cáo T về phòng trọ của T để lấy hung khí gồm dao, kiếm...mang đến quán BBQ để chuẩn bị đánh nhau, đồng thời bị cáo cũng là người trực tiếp sử dụng hung khí để chém sượt lưng người bị hại và nếu không có sự ngăn cản của A và H thì có thể bị cáo tiếp tục gây thương tích cho bị hại. Mặt khác bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/5/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị áp dụng là chưa phù hợp. Do vậy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo V cho tương xứng mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là anh Quảng Chí Hoàng S, xin được rút phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự và xin thay đổi nội dung kháng cáo, đó là: không yêu cầu thay đổi về tội danh “giết người” mà đồng ý với tội danh “Cố ý gây thương tích” mà các bị cáo đã bị truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm. Tuy nhiên bị hại cho rằng mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là quá nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị hại, xin rút kháng cáo về phần dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nên căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần yêu cầu kháng cáo này là phù hợp. Đối với phần kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt, như đã phân tích, nhận định tại mục [2] thì cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, đó là tăng hình phạt đối với bị cáo Phan Nguyên V cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Còn mức hình phạt đối với các bị cáo khác Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng nên cần giữ nguyên hình phạt là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng nghị một phần hình phạt của Viện kiểm sát tỉnh Đắk Lắk, không chấp nhận kháng cáo

của các bị cáo và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại được chấp nhận một phần kháng cáo, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357; 348 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại. Sửa Bản án sơ thẩm số 80/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 và khoản 3 Điều 104, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm c khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn N 05 năm 06 tháng (Năm năm sáu tháng) tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 22 tháng 12 năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Nguyên V 05 năm (Năm năm) tù. (Được khấu trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2018 đến ngày 21 tháng 8 năm 2018). Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 và khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Đào Văn H 05 năm (Năm năm) tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 50 và khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 về tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là: 07 (Bảy) năm tù (05 năm tù + 02 năm tù tại bản án số 94/2018/HS-ST, ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo). Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 02 tháng 02 năm 2018).

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 và khoản 3 Điều 104, các điểm b, p khoản

1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm c khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng) tù. (Được khấu trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 17 tháng 4 năm 2018 đến ngày 13 tháng 6 năm 2018). Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại anh Quảng Hoàng Chí Sơn về phần trách nhiệm dân sự.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đoàn Văn N, Phan Nguyên V, Đào Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT; Bị hại anh Quảng Chí Hoàng S không phải chịu án phí HSPT.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện H;
- Những người TGT; Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Kim Khánh